TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS – PT
Ngày: 26-02-2020
V/v : Yêu cầu hủy di chúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Văn Thuyên.
- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26-02-2020, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về *"Yêu cầu hủy di chúc"* do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vàng Thị G, địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Và Bá B, địa chỉ: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông (Theo văn bản ủy quyền số 506, quyển số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 16-5-2019).

- *Bị đơn*: Bà Sùng Thị S; địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Người phiên dịch cho bà Sùng Thị S: Ông Lầu Bá P; địa chỉ: Ban D tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Sùng A V; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, TP. G, tỉnh Đăk Nông (Theo văn bản ủy quyền số 60, quyển số 01/2020 – SCT/CK,ĐC, ngày 20-02-2019) – Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Phạm Thị T, là Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Thào Seo T; anh Thào A P; cùng trú tại: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Chị Thào Thị P; chị Thào Thị S; chị Thào Thị O; chị Thào Thị T, cùng trú tại: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Thào Seo H; anh Ma Seo P; anh Vàng A C; cùng địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Anh Vàng A P; chị Thào Thị T; anh Sùng Văn C; cùng địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Sùng Thị S

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vàng Thị G và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Và Bá B trình bày:

Bà Vàng Thị G và ông Thào Seo S chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 1986, không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Thời điểm sống chung với ông S thì bà G đang mang thai con riêng với người khác được khoảng 05 tháng. Đến ngày 01-11-1986 bà G sinh con là Thào Seo T. Ngoài ra ông bà còn có 05 con chung là: Thào Thị P, sinh năm 1990; Thào A P, sinh năm 1993; Thào Thị S, sinh năm 1996; Thào Thị O, sinh năm 1999 và Thào Thị T, sinh năm 2001.

Quá trình chung sống bà G và ông S cùng các con đã tạo lập được khối tài sản chung khoảng 03 ha đất rẫy và 02 thửa đất ở, đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(Viết tắt GCNQSDĐ)*, toạ lạc tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

Năm 2015 ông S có quan hệ với người phụ nữ khác bị gia đình bắt được nên yêu cầu ông làm bản cam kết không tái phạm nữa, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông S lấy tiền của gia đình và vay mượn thêm của các con để xây một ngôi nhà xây cấp 4 trên diện tích đất 20m x 30m để ở riêng. Đến khoảng tháng 8 năm 2018 ông S đưa bà Sùng Thị S về ở trong căn nhà mới xây, vợ con không đồng ý nhưng vì ông S bị bệnh nên chưa kịp giải quyết.

Ngày 18-11-2018, ông S đang điều trị bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông thì bà Sùng Thị S đưa ông Sùng A V là anh họ của bà S đến bệnh viện bắt ông S viết di chúc để lại toàn bộ tài sản gồm khoảng 03 ha đất rẫy và 01 căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất khoảng 20 x 30m tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông cho bà Sùng Thị S, trong khi đất rẫy bà G và các con đang quản lý, sử dụng nhưng không hề biết. Sau khi ông S chết bà Sùng Thị S căn cứ vào bản di chúc này để chiếm nhà và đất rẫy của bà G.

Nay bà G cho rằng việc ông S lập di chúc để lại tài sản cho bà Sùng Thị S là không đúng quy định của pháp luật với những lý do sau: Tài sản chung giữa vợ chồng ông S, bà G và các con tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân nhưng ông S tự ý lấy tài sản chung của gia đình để lại cho bà Sùng Thị S mà không được sự đồng ý của bà và các con là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Do đó, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bản di chúc lập ngày 18-11-2018 giữa ông Thào Seo S và bà Sùng Thị S bị vô hiệu.

Bị đơn bà Sùng Thị S trình bày:

Trước khi ông Thào Seo S xin cưới bà Sùng Thị S làm vợ thì giữa ông S, bà S đã lập bản cam kết ngày 24-10-2017 tại nhà ông Sùng A L, cụm a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Nội dung bản cam kết thể hiện ông S, bà Vàng Thị G chung sống với nhau không đăng ký kết hôn và đã có con chung. Do vợ chồng mâu thuẫn đã bỏ nhau và thoả thuận chia tài sản có sự chứng kiến của hai bên nội, ngoại, chính quyền thôn và anh Thào Seo H, Vàng A P. Biên bản chia tài sản đã bị thất lạc, nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Vì vậy, toàn bộ tài sản gồm khoảng 03 hecta đất rẫy đã trồng điều và cà phê; 01 ngôi nhà xây cấp 4 trên diện tích đất (20m x 30m) tại bản S, xã Đ là tài sản riêng của ông Thào Seo S.

Khoảng tháng 8-2018, bà S và ông S đến Uỷ ban nhân dân *(Viết tắt UBND)* xã Đ để làm thủ tục xin đăng ký kết hôn, nhưng không được chấp nhận vì ông S, bà G tự ý thỏa thuận ly hôn tại thôn bản không có giá trị pháp lý, nên ông bà không đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bà S có nguyện vọng được ở lại xã Đ để làm ăn sinh sống với ông S, nên Công an xã Đ cho bà S nhập khẩu vào sổ hộ khẩu của ông S và tự ý ghi tên bà S vào mục quan hệ với chủ hộ là vợ.

Tháng 10-2018, ông Thào Seo S bị bệnh hiểm nghèo phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đăk Nông, đến ngày 05-12-2018 thì ông S chết. Trong thời gian chữa bệnh, ngày 18-11-2018 tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đăk Nông ông Thào Seo S đã nhờ anh họ của bà S là ông Sùng A V viết di chúc để lại tài sản cho bà S gồm: 01 căn nhà xây cấp 4 làm trên diện tích đất khoảng 20m x 30m và 03ha đất rẫy đã trồng cà phê và cây điều, địa chỉ tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông. Bản di chúc có chữ ký của ông Thào Seo S, bà Sùng Thị S và người làm chứng Vàng A P, Sùng A V, Thào A C, Thào A S và Thào Seo T.

Bà S thừa nhận nội dung bản di chúc không rõ ràng, mang tính ràng buộc bà S, không cho bà S đi lấy chồng, nếu bà S vi phạm ý chí của ông S thì bà S mất hết tài sản được thừa kế. Bà S xác định toàn bộ tài sản ông S để lại cho bà S là tài sản riêng của ông S, nên bà S được quyền quản lý, sử dụng. Do đó, bà không chấp nhận việc bà G yêu cầu huỷ di chúc, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà G và công nhận bản di chúc được lập ngày18-11-2018 của ông S là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thào Seo T (Con bà G) trình bày:

Gia đình anh chuyển từ xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông đến bản S, xã Đ, huyện T sinh sống từ năm 2001, được Trung Đoàn 720 cấp đất rẫy và đất ở để

lập nghiệp. Thời gian sau bố mẹ anh mua thêm khoảng 01 hecta đất rẫy và 01 thửa đất ở diện tích 20 x 30m, tại bản S, xã Đ, huyện Tuy Đức.

Trong thời gian bố anh bị bệnh và đang điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông, bà S nhờ người viết di chúc để lại tài sản gồm 03 hecta đất rẫy đã trồng điều và cà phê; 01 căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất 20m x 30m cho bà Sùng Thị S. Tại bệnh viện anh có mặt nhưng do ông V nói không rõ ràng và do bố anh bảo ký vào di chúc nên anh cũng ký, anh nghĩ ký vào sẽ quản lý giúp tài sản cho bố mẹ, nhưng sau khi bố chết thì anh mới biết việc mình ký vào di chúc là sai. Đề nghị Toà án huỷ di chúc theo yêu cầu của bà Vàng Thị G, lý do tài sản bố anh để lại cho bà Sùng Thị S là tài sản chung của ông S, bà G và các con, nhưng bố anh tự ý quyết định phần tài sản của mẹ và các con là không đúng.

Anh Thào A P (*con bà G và ông S) trình bày:*

Về nguồn gốc tài sản mà ông Thào Seo S đã lập di chúc để lại cho bà Sùng Thị S như anh Thào Seo T đã trình bày ở trên là đúng. Thời điểm lập di chúc anh cũng có mặt, ông Sùng A V (anh họ của bà S) bảo anh ký vào di chúc nhưng anh không ký vì nghe ông V nói không rõ ràng nên sợ mất đất của bố mẹ. Nay bà Vàng Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy di chúc anh hoàn toàn đồng ý, lý do toàn bộ tài sản bố anh để lại cho bà Sùng Thị S là tài sản chung của bố mẹ và các con, nhưng bố anh tự ý quyết định phần tài sản của mẹ và các con là không đúng.

Chị Thào Thị O; Thào Thị P; Thào Thị S; Thào Thị T (con bà G và ông S) trình bày:

Các chị đều thống nhất với ý kiến trình bày của bà G và anh Thào Seo T và Thào A P, không có ý kiến gì thêm.

Tại bản án sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vàng Thị G đối với bà Sùng Thị S.

Tuyên bố di chúc do bà Sùng Thị S xuất trình, có nội dung ông Thào Seo S để lại tài sản gồm 03 hecta đất rẫy và 01 diện tích đất ở trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4, tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông cho bà Sùng Thị S, được lập ngày 18-11-2018 là vô hiệu.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31-7-2019, bà Sùng Thị S làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lời khai như trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng bản di chúc ông Thào Seo S để lại tài sản cho bà Sùng Thị S lập ngày 18-11-2018 có nội dung vi phạm điểm b khoản 1 Điều 630 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, hiện nay cha mẹ ông S vẫn còn sống, nhưng Toà án cấp sơ thẩm không đưa cha mẹ

ông S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Mặt khác, giữa bà S và ông S có một thời gian chung sống với nhau, bà S đã bán tài sản của bà ở huyện Đăk Glong để góp tiền với ông S làm nhà, đầu tư trồng cây cà phê, cao su sử dụng chung một thời gian, nhưng Toà án cấp sơ thẩm cũng không điều tra xác minh làm rõ công sức đóng góp của bà S trong phần di sản ông S để lại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của bà Sùng Thị S, huỷ bản án sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Sùng Thị S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Sùng Thị S, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Ông Thào Seo S và bà Vàng Thị G chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 1986, không đăng ký kết hôn, được hai gia đình tổ chức lễ cưới. Theo quy định tại điểm a khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09-6-2000 thì trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03-01-1987 mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; nếu có yêu cầu ly hôn thì được giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, ông S, bà G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1986, mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng vẫn được pháp luật thừa nhận là quan hệ vợ chồng. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông bà chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết ly hôn và chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Việc ông S và bà S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Đối với bản di chúc lập ngày 18-11-2018, tại bệnh viên đa khoa tỉnh Đăk Nông, ông Thào Seo S đã nhờ ông Sùng A V lập di chúc với nội dung để lại tài sản gồm khoảng 03 ha đất rẫy và 01 căn nhà xây cấp 4 trên diện tích đất khoảng 20 x 30m tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông cho bà Sùng Thị S. Bản di chúc có chữ ký của ông Thào Seo S, bà Sùng Thị S và người làm chứng Váng A P, Sùng A V, Thào A C, Thào A S và Thào Seo T (BL 55, 56).

[2.1]. Về hình thức của di chúc: Ông S đang điều trị tại bệnh viện và nhờ

người khác viết bản di chúc nhưng không có xác nhận của người phụ trách bệnh viện. Mặt khác tại thời điểm lập di chúc người làm chứng anh Vàng A P không có mặt tại bệnh viện, sau đó anh Thào Seo T đưa di chúc về nhà nhờ anh P ký là vi phạm Điều 634 và khoản 3 Điều 638 của Bộ luật Dân sự.

[2.2]. Về nội dung của di chúc: Đối với tài sản ông S lập di chúc để lại cho bà S có nguồn gốc do Trung đoàn 720 cấp khoảng 01ha, gia đình ông S khai hoang thêm khoảng 01ha và mua của anh Nguyễn Trọng T 01ha; đất ở gồm có 02 thửa đã làm nhà trong đó: 01 căn nhà hiện nay bà G cùng các con đang quản lý sử dụng, có nguồn gốc do Trung Đoàn 720 cấp và 01 căn nhà ông S lập di chúc để lại cho bà S, có nguồn gốc do ông S, bà G mua vào năm 2005, đều là tài sản chung của vợ chồng ông S, bà G và các con. Tại thời điểm lập di chúc, ông Thào Seo S không có chứng cứ chứng minh tài sản ông để lại cho bà S là tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông. Đây là tài sản được tạo lập trong thời gian ông S và bà G chung sống với nhau, là tài sản chung hợp nhất, có quyền ngang nhau trong việc sử dụng, định đoạt. Ông S, bà G chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho ly hôn và phân chia tài sản chung. Bà G cũng không có văn bản uỷ quyền cho ông S chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung. Do đó, ông S không có quyền tự định đoạt tài sản chung của vợ chồng. Việc ông S tự mình định đoạt tài sản chung của vợ chồng là vi phạm Điều 213 của Bộ luật Dân sự. Mặt khác, nội dung bản di chúc ông S ra điều kiện bà S không được lấy người đàn ông nào khác, nếu tái lại cuộc đời mới thì đi ra khỏi nhà; nếu con hoặc anh em ruột ai đến chăm sóc, lo cuộc sống cho bà S đến tuổi già thì tài sản thuộc quyền thừa kế cho người đến chăm lo. Ngoài ra còn có các điều kiện khác đã được thể hiện trong bản di chúc (BL 55, 56). Như vậy, nội dung của di chúc đã vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 630 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Bà S cho rằng trước khi ông bà chung sống với nhau, ông S và bà G đã thỏa thuận chia tài sản, biên bản chia tài sản được lập tại nhà trưởng thôn anh Ma Seo P, do Công an viên Vàng A C trực tiếp lập. Tuy nhiên, lời khai của ông Ma Seo P và Vàng A C đều thể hiện từ năm 2015 đến nay các anh không tham gia việc chia tài sản chung giữa ông Thào Seo S và bà Vàng Thị G. Năm 2015 các anh có lập biên bản về việc ông Thào Seo S đi ngoại tình với người khác ở xã Q, huyện Đ bị bà G và các con bắt quả tang, nên chở ông S về nhà thôn trưởng để lập biên bản, nội dung ông S cam kết với dòng họ gia đình từ nay không đi ngoại tình nữa *(BL 84, 85)*. Quá trình giải quyết bà S không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh giữa ông S, bà G đã tự thoả thuận phân chia tài sản hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản cho ông S, bà G, lời khai của bà cũng không được bà G cùng các con của bà G thừa nhận. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuyên bố di chúc của ông Thào Seo S lập ngày 18-11-2018 bị vô hiệu là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của bà S là không có căn cứ. Tuy nhiên, bà S là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án

phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, nhưng Toà án cấp sơ thẩm buộc bà S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là không phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà S, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận. Quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là không có căn cứ bởi lẽ: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu huỷ di chúc, nên cấp sơ thẩm chỉ xem xét di chúc có hợp pháp hay không, chứ không yêu cầu chia di sản thừa kế, nên không cần thiết phải đưa cha mẹ ông S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời cũng không cần thiết phải điều tra, xác minh làm rõ công sức đóng của bà S trong phần di sản ông S để lại. Trường hợp bà S có đầy đủ chứng cứ chứng minh bà có góp tiền cho ông S làm nhà và trồng cây trên đất thì bà có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án bị sửa và bà S là đối tượng được miễn án phí, nên bà S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 624, điểm b khoản 1 Điều 630; Điều 634; khoản 3 Điều 638 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Sùng Thị S, sửa bản án sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vàng Thị G đối với bà Sùng Thị S.

1. Tuyên bố di chúc có nội dung ông Thào Seo S để lại tài sản gồm 03 hecta đất rẫy và diện tích đất ở, trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4, tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông cho bà Sùng Thị S, lập ngày 18-11-2018 bị vô hiệu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Sùng Thị S. Trả lại cho bà Vàng Thị G 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000705 ngày 18-3-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Sùng Thị S không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- TAND huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thông